TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HSST *Ngày 24- 01 – 2024*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng và bà Đỗ Thị Liên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với:

1- *Bị cáo*: **Quàng Văn P** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1974; nơi cư trú: Bản P2, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn Ph (đã chết) và bà Lò Thị H2; vợ: Tòng Thị L, con: có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/10/2023, chuyển tạm giam ngày 13/10/2023 đến nay; có mặt.

2- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có gửi Bản luận cứ bảo vệ cho bị cáo đến phiên tòa).

3- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tổ công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đến khu vực đường thuộc

tổ dân phố G, phường X, thị xã D, tỉnh Hà Nam phát hiện Quàng Văn P, sinh năm 1974, HKTT: Bản P2, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với P. Trong khi kiểm tra tổ công tác thu tại túi quần bên phải P đang mặc 01 gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon màu xanh loại túi có kẹp nhựa, bên trong có 25 viên nén màu đỏ. Tại chỗ P khai trước đó vào khoảng 18 giờ ngày 03/10/2023, P đến trung tâm huyện M, tỉnh Sơn La gặp và mua của một nam thanh niên nhuộm tóc vàng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu hết số tiền 500.000 đồng được 25 viên ma túy ngựa với mục đích mang xuống Hà Nam để sử dụng. Trên đường đi về chỗ làm thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy P cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc đồng thời đưa P về trụ sở Công an phường X, thị xã D để lập biên bản theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải Quàng Văn P đang mặc: 01 (một) gói bọc bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon màu xanh loại túi có kẹp nhựa, kích thước khoảng (8,5x7)cm, bên trong túi nilon này có 25 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Thu trong túi quần phía trước bên trái Quàng Văn P đang mặc số tiền 560.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Quàng Văn P tại thôn Đ, xã C huyện K, tỉnh Hà Nam, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định: "Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 2,232g, loại: Methamphetamine".

Về nguồn gốc ma túy, Quàng Văn P khai nhận: Ngày 26/9/2023, Quàng Văn P bắt xe ô tô khách đi từ chỗ làm ở Khu công nghiệp ĐV về Bản P2, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La để tìm công nhân lao động xuống làm việc (do P đang quản lý một nhóm người quê ở Sơn La đang lao động tại Khu công nghiệp ĐV thuộc xã C huyện K, tỉnh Hà Nam). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 03/10/2023, P đến khu vực trung tâm huyện M, tỉnh Sơn La gặp và hỏi mua ma túy ngựa của một thanh niên nhuộm tóc màu vàng (P không biết tên tuổi địa chỉ của người thanh niên là ai, ở đâu) với giá 500.000 đồng mục đích đem xuống Hà Nam để sử dụng. Người thanh niên đó đồng ý rồi đưa cho P một túi nilon màu xanh, loại túi có kẹp nhựa, bên trong có 25 viên ma túy, loại ma túy ngựa. P cầm túi nilon có chứa ma túy đó cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra bến xe khách Sơn La để bắt xe đi xuống khu công nghiệp ĐV. Sau khi xuống xe, P

đi bộ về chỗ trọ thì bị tổ công tác của Công an thị xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà P đã cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc cùng vật chứng có liên quan để lập biên bản theo quy định.

Cáo trạng số 01/CT - VKS - DT ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Quàng Văn P mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa thông qua Bản luận cứ gửi đến phiên tòa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa, không tranh luận bổ sung gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại tổ dân phố G, phường X, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Quàng Văn P đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 2,232g, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Công an thị xã D kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKS- DT ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Do bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên HĐXX xét cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc và cho bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các tình tiết khác: Đối với người thanh niên nhuộm tóc vàng đã bán ma túy cho Quàng Văn P tại khu vực trung tâm huyện M, tỉnh Sơn La theo như P khai báo, tuy nhiên không xác định được là ai, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của P ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xác định làm rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ của người thanh niên trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 711/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam. Qua đấu tranh xác định đây là vật chứng hoàn trả sau giám định và thuộc vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 560.000 đồng, qua đấu tranh xác định đây là số tiền bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Quàng Văn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có số 711/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

+ Trả lại cho bị cáo Quàng Văn P số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 19/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội: Buộc bị cáo Quàng Văn P phải nộp: 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*

- Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạnh Xuân Hải